|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2019;**

**Kế hoạch biên chế năm 2020**

*(Kèm theo Tờ trình số: 422/TTr-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh)*

### Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức, số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện biên chế năm 2019, Kế hoạch biên chế năm 2020 như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2019

### 1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế công chức hành chính được giao tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch biên chế công chức, viên chức, người lao động năm 2019: 2.344 biên chế bằng biên chế giao của Bộ Nội vụ tại Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 về việc điều chỉnh giảm biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2019*.* Trong đó:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.302 biên chế, cụ thể:

### + Biên chế giao khối sở, ban, ngành: 1.274 biên chế;

### + Biên chế giao khối huyện, thành phố, thị xã: 1.028 biên chế.

### - Biên chế thực hiện dự phòng: 42.

### b) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2019: 2.104 người. Trong đó: Các sở, ban, ngành: 1.136 người; UBND cấp huyện: 1.005 người.

### - Biến động tăng, giảm công chức năm 2019 so với biên chế có mặt tại thời điểm 01/12/2018 (2.140 người) là giảm 36 người, cụ thể:

### + Tăng 119 người, cụ thể: Tuyển dụng không qua thi: 27 người; đang thực hiện tiếp nhận cán bộ công chức cấp xã: 51 người, tuyển dụng đặc cách theo Nghị định số 140/2019/NĐ-CP: 41 người.

### + Giảm 155 người, cụ thể: Nghỉ hưu 114 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND: 23 người; công chức thuyên chuyển: 18 người.

### - So với kế hoạch giao năm 2019 (2.302 biên chế) còn 198 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng và 42 biên chế dự phòng. Lý do: Trong năm một số đơn vị có công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chưa thực hiện tuyển dụng. Tỉnh đang thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã do sáp nhập xã và tuyển dụng theo chính sách thu hút tại Nghị định số 140/2019/NĐ-CP; số còn lại sẽ tổ chức thi tuyển công chức vào năm 2020.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị hành chính*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 189, trừ 09 hợp đồng 68 Chi cục Quản lý thị trường còn 180.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2019: 175 người. So với kế hoạch giao năm 2019: Còn 05 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### 2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *2.1. Biên chế viên chức*

### a) Biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND là 26.561 biên chế.

### Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 điều chỉnh, bổ sung 197 biên chế cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo đối với bậc học mầm non và phổ thông các cấp (gồm 40 biên chế THPT để tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Quyết định số 2531/QĐ-UBND và 157 biên chế để tuyển dụng nhân viên kế toán theo Quyết định số 240/QĐ-UBND).

### Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 điều chỉnh, bổ sung 213 biên chế gồm (106 biên chế để tuyển dụng nhân viên y tế theo Quyết định số 240/QĐ-UBND và 107 biên chế Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh).

### Tổng biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2019 là 26.971 biên chế, thấp hơn so với kế hoạch giao của Bộ Nội vụ là 109 người. *(Công văn số 150/BNV-TCBC ngày 09/01/2019 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 là 27.080 biên chế)*.

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2019: 25.926 người.

### - Biến động tăng, giảm số người làm việc năm 2019 so với biên chế có mặt thời điểm 31/12/2018 (26.945 người) giảm 1.019 người, cụ thể như sau:

### + Tăng 801 người, cụ thể: Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển, thi tuyển: 788 người; tiếp nhận viên chức giáo viên ngoại tỉnh: 13 người.

### + Giảm 1.820 người, cụ thể: Nghỉ hưu: 1.579 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND: 196 người; viên chức thuyên chuyển, thôi việc: 45 người.

### - So với số biên chế giao năm 2019 (26.971 biên chế): Còn 1.045 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng. Lý do: UBND tỉnh chưa phân bổ 106 biên chế để tuyển dụng hợp đồng nhân viên y tế theo Quyết định số 240/QĐ-UBND do chưa thực hiện sắp xếp Trung tâm Y tế cấp huyện; chưa tuyển dụng 107 biên chế Trung tâm Y Tế huyện Kỳ Anh do theo kế hoạch UBND huyện Kỳ Anh sẽ thực hiện tuyển dụng vào năm 2020; biên chế mầm non chưa phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng do các huyện đề xuất tuyển dụng chậm, việc tuyển dụng số chỉ tiêu giáo viên mầm non năm 2019 chưa hoàn thành ở một số địa phương; tại bậc Trung học cơ sở chưa tuyển dụng do đang nghiên cứu cân đối trong tổng số giáo viên trung học cơ sở thừa trên toàn tỉnh và bố trí biệt phái trong thời gian tới; một số đơn vị thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết của Trung ương (Nghị quyết số 653, 32, 39) nên chưa thực hiện tuyển dụng số thiếu.

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giao 21.447 biên chế (trong đó có 238 biên chế dôi dư và 106 biên chế bổ sung trong năm 2019 để tuyển dụng nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND), có mặt đến ngày 31/12/2019: 20.838người, còn 609 biên chế chưa sử dụng. Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: Giao 501 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019 là 479 người, còn 22 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: Giao 20.776 biên chế (trong đó có giao 238 biên chế dôi dư bậc THCS), có mặt đến ngày 31/12/2019: 20.194 người, còn 572 biên chế giao chưa sử dụng. Cụ thể:

Bậc học mầm non: Giao 4.932 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 4.552 người, còn 380 biên chế giao chưa sử dụng.

Bậc học tiểu học: Giao 6.904 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 6.821 người, còn 83 biên chế giao chưa sử dụng.

Bậc học THCS: Giao 5.543 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 5.620 người, dôi dư 77 người.

Bậc học THPT: Giao 3.043 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 2.987 người, còn 56 biên chế giao chưa sử dụng.

Biên chế dôi dư (giáo viên THCS): 238 biên chế; đến ngày 31/12/2019: dôi dư 214 người, giảm 24 biên chế dôi dư.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Giao 161 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 145 người, còn 16 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: Giao 19 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 20 người, dư 01 người.

### - Sự nghiệp Y tế: Giao 4.193 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 3.950 người, còn 243 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Giao 405 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 374 người, còn 31 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: Giao 98 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 94 người, còn 04 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: Giao 183 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 160 người, còn 23 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Giao 645 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2019: 510 người, còn 135 biên chế chưa sử dụng.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### *2.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 158.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2019: 148 người. So với kế hoạch giao năm 2019: Còn 10 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### *2.3. Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh:* Giao năm 2019: 910 chỉ tiêu. Số giáo viên hợp đồng theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND có mặt đến ngày 31/12/2019: 885 người (có 25 chỉ tiêu đã tuyển dụng).

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội

### 3.1. Số lượng người làm việc

### a) Biên chế giao năm 2019: 147, trong đó: 109 biên chế và 38 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2019: 119 (91 người làm việc và 28 người được hỗ trợ định mức kinh phí). So với kế hoạch biên chế giao năm 2019 còn 28 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 3.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 08.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2019: 08.

### 4. Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phítrong các đơn vị sự nghiệp công lập

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự trang trải kinh phí: 215 người làm việc, trong đó: 212 người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và 03 HĐ 68 (được giao tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND đối với đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên)

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2019: 87 người làm việc và 03 HĐ 68. So với kế hoạch giao năm 2019: Còn 125 người làm việc chưa sử dụng.

### 5. Kết quả thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được một số kết quả bước đầu trong tổ chức thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, cụ thể: Đến nay, đã giảm 242 biên chế công chức hành chính, đạt tỷ lệ 9,35% và 2.143 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 7,36% so với tổng kế hoạch tinh giản theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND (trong đó nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND là 23 công chức và 196 viên chức).

**6. Đánh giá tình hình thực hiện biên chế năm 2019**

### 6.1. Ưu điểm

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như công tác sử dụng và quản lý biên chế tại các cơ quan, đơn vị. Năm 2019 về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; tỉnh Hà Tĩnh có 80 xã thực hiện sắp xếp, giảm 46 xã để hình 34 xã (tổng số xã tỉnh Hà Tĩnh là 262 xã, sau khi sáp nhập còn 216 xã). Sau khi sáp nhập xã, sẽ giảm số trường học trên toàn tỉnh và tập trung giảm đội ngũ quản lý, hành chính các bậc học.

- Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2019 đảm bảo trong tổng biên chế được Bộ Nội vụ giao, HĐND tỉnh phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế được thực hiện công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, công chức, viên chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, năng suất lao động đội ngũ số người làm việc. Năm 2019 không tuyển dụng biên chế công chức các cơ quan hành chính còn thiếu, chỉ tập trung sắp xếp theo vị trí việc làm gắn với tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế hiện có. Thực hiện tuyển dụng bổ sung biên chế viên chức theo hướng dẫn về vị trí việc làm và đáp ứng nguyên tắc quy định tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Năm 2019 đã phê duyệt 41 chỉ tiêu để tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và 51 chỉ tiêu tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã lên cấp tỉnh, cấp huyện để giải quyết cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Phê duyệt chỉ tiêu để tuyển dụng 456 chỉ tiêu giáo viên tiểu học, thực hiện tuyển dụng 153 chỉ tiêu ngành y tế (trong đó 75 chỉ tiêu trong các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo).

- Năm 2019 thực hiện giải quyết hết số hợp đồng nhân viên kế toán, y tế trường học hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND (157 nhân viên viên kế toán và 105 nhân viên y tế hiện có); giải quyết hợp đồng theo Quyết định số 2531/QĐ-UBND để tuyển dụng giáo viên THPT; bố trí đảm bảo định mức 2 giáo viên mầm non/lớp (40 giáo viên); thực hiện biệt phái giáo viên trung học cơ sở, giảm giáo viên nơi thừa sang nơi thiếu ở một số địa phương.

### 6.2. Tồn tại, hạn chế

- Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua đã được sắp xếp, kiện toàn củng cố. Tuy vậy, một số nội dung theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh chưa đảm bảo tiến độ; việc quy định chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc sau khi kiện toàn còn chậm như sắp xếp đội ngũ hành chính ở các trường học, sắp xếp mạng lưới các trường nghề; một số đơn vị chưa có phương án xây dựng tự chủ theo quy định.

- Sắp xếp hệ thống trường học theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo còn chậm; mô hình Trung tâm y tế huyện chưa được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Sau khi sáp nhập xã, số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư nhiều gây khó khăn trong việc bố trí biên chế.

- Thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ không thực hiện hợp đồng lao động đối với các công việc chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp gây khó khăn cho tỉnh trong việc xử lý một số hợp đồng lao động.

- Biên chế hành chính giao nhưng tỉnh chưa tuyển dụng, tiếp nhận kịp thời nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại một số đơn vị (còn 198 biên chế công chức). Biên chế sự nghiệp giao nhưng các đơn vị, địa phương chưa thực hiện tuyển dụng nên còn 1.045 biên chế viên chức chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao năm 2019 (không tính biên chế dự phòng và biên chế dôi dư giáo dục phổ thông các cấp).

- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh sau khi kiện toàn, sắp xếp có số lượng lao động hợp đồng còn nhiều, chưa thực hiện tuyển dụng viên chức kịp thời theo vị trí việc làm và chỉ tiêu số người làm việc được UBND tỉnh phê duyệt nên khó khăn trong quá trình quá trình bố trí, quản lý, sử dụng người làm việc.

- Chậm phát huy tính chủ động của các đơn vị, địa phương trong phân cấp quản lý, sử dụng biên chế.

- Việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị hiện nay đang chủ yếu thực hiện trên cơ sở giảm số biên chế công chức, viên chức chưa sử dụng so với kế hoạch giao (do nghỉ hưu, chưa tuyển dụng). Phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khác để tinh giản biên chế, như đánh giá, phân loại công chức, viên chức thực chất để phân loại những người người không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu để chuyển từ biên chế cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí…

### - Việc thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục khó đảm bảo tỷ lệ theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 17/KL-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng*.* Số lượng biên chế được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học và hiện nay đội ngũ giáo viên, viên chức hành chính ngành giáo dục đang dôi dư nhiều, không đồng bộ về cơ cấu bộ môn và mất cân đối giữa các địa phương trong tỉnh.

- Việc xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị còn chậm do các cơ quan, đơn vị đang tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết 18, 19.

**6.3. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế**

- Hệ thống văn bản cụ thể hóa để thực hiện Nghị quyết chậm được ban hành, đặc biệt là quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính. Một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương còn có văn bản chưa đồng thuận với nội dung sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tương đồng để thực hiện Đề án Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị.

- Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong việc thực hiện sắp xếp đội ngũ, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ngại đụng chạm đến quyền lợi do đó gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chưa thường xuyên và chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức tuy đã có quy định cụ thể của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ nhưng quá trình triển khai đánh giá, xếp loại tại các đơn vị nhìn chung chưa đúng thực chất, còn nể nang, né tránh, chưa gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2020

### 1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### - Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Văn bản số 2882/VPCP-TCCV ngày 21/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế.

### - Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/12/2004 của Chính phủ; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức, Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chỉnh phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

### - Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

- Các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18 và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19;

- Các Kết luận, Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kết luận số 71-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án “Phát triển giáo dục mầm non, phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kết luận số 73-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động ngành Y tế Hà Tĩnh; Kết luận số 92-KL/TU ngày 03/10/2018 về một số vấn đề tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18, 19; Thông báo số 677-TB/TU ngày 20/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, tổ chức các tổ chức hội quần chúng đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh và Thông báo số 938-TB/TU ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát tổng thể tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục, y tế.

### - Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 về việc thông qua Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2021; số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo và số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

### - Tình hình biến động, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2019; yêu cầu nhiệm vụ được giao năm 2020.

### 2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch biên chế năm 2020

### - Giao kế hoạch biên chế gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo theo chỉ tiêu giao biên chế hành chính, sự nghiệp của Chính phủ, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Hà Tĩnh năm 2020, trong đó: Đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế so với biên chế năm 2015. Cơ quan, đơn vị nào chưa thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2020 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thì tiếp tục bổ sung chỉ tiêu giảm chưa thực hiện vào kế hoạch năm 2021.

- Cân đối, điều chỉnh biên chế khối hành chính các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tương quan về diện tích, dân số, số xã thực hiện sau sắp xếp.

### - Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trước hết là giáo dục đại học, cao đẳng, dạy nghề; các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Cơ bản đảm bảo giữ ổn định chỉ tiêu chưa tuyển dụng để thực hiện tuyển dụng công chức năm 2020. Tập trung xử lý các hợp đồng có chủ trương cụ thể của tỉnh.

- Đối với lĩnh vực y tế: chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ đối với 9 bệnh viện tuyến huyện tự chủ nhóm II.

### - Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục:

+ Biên chế giáo viên: Giao biên chế trên cơ sở đảm bảo sĩ số học sinh/lớp tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giáo viên trên lớp đảm bảo bình quân thực hiện từ nay đến năm 2021, cụ thể: bậc học tiểu học 1,42 giáo viên/lớp; bậc học trung học cơ sở 1,9 giáo viên/lớp; bậc học trung học phổ thông 2,31 giáo viên/lớp. Riêng đối với bậc học mầm non đảm bảo định mức theo thứ tự ưu tiên phổ cập trẻ 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi theo quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Thông tư số [32/2010/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-32-2010-tt-bgddt-dieu-kien-tieu-chuan-quy-trinh-cong-nhan-115205.aspx) ngày 02/12/2010 và Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi); năm học 2020-2021 đảm bảo không thực hiện giảm biên chế giáo viên mầm non so với năm học 2019-2020.

### + Giao bổ sung biên chế giáo viên mầm non để tuyển dụng giáo viên mầm non hợp đồng theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

+ Phân bổ 106 biên chế được bổ sung theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các Trạm Y tế và trường mầm non để tuyển dụng nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND.

- Đối với tổ chức hội: Từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho hội theo nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đặt hàng theo lộ trình phù hợp: Rà soát số cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội và số người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và cân đối giao biên chế phù hợp tương quan với các hội đặc thù cùng cấp trong tỉnh và một số tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ.

- Phân bổ ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao; nghiên cứu triển khai khoán kinh phí hành chính; kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân trong thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### 3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội năm 2020

### 3.1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *3.1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế giao năm 2020: Tổng 2.294 biên chế (bằng số biên chế công chức năm 2020 của Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 720/QĐ-BNV ngày 05/9/2019 của Bộ Nội vụ), giảm 50 biên chế so với kế hoạch giao năm 2019, tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015: Đạt 11,29% (giảm 292 biên chế so với 2015); cụ thể như sau:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.294 biên chế, giảm 50 biên chế so với năm 2019, trong đó:

### + Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.274 biên chế, giữ nguyên biên chế so với năm 2019;

### + Biên chế giao UBND cấp huyện: 1.020 biên chế, giảm 8 biên chế so với năm 2019.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2020 giảm 50 biên chế so với kế hoạch năm 2019, cụ thể:

### - Khối sở, ngành:

### + Tăng 02 biên chế: Lãnh đạo, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh do chuyển biên chế Phó Trưởng Đoàn phụ trách Đoàn ĐBQH tỉnh từ trung ương về địa phương (01) và Văn phòng Điều phối nông thôn mới (01) do bổ sung nhiệm vụ tổng hợp mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và giảm nghèo bền vững;

### + Giảm 02 biên chế, cụ thể: Sở Tài chính (01); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giảm 01);

### - Khối huyện:

### + Tăng 03 biên chế UBND thị xã Kỳ Anh nhằm bổ sung đủ biên chế thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo tương quan biên chế với các địa phương về diện tích, dân số, số phường xã sau thực hiện sáp nhập và địa bàn hành chính thị xã.

### + Giảm 11 biên chế, cụ thể: Thành phố Hà Tĩnh (giảm 02), huyện Thạch Hà (giảm 02), huyện Can Lộc (giảm 02), huyện Nghi Xuân (giảm 01), huyện Hương Sơn (giảm 01), huyện Vũ Quang (giảm 01) và huyện Lộc Hà (giảm 02).

- Giảm 42 biên chế dự phòng tỉnh.

### - Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### Lý do giảm biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh. Việc giảm biên chế công chức cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị dựa trên cơ sở xác định vị trí việc làm, tính chất, khối lượng công việc; đảm bảo trong số biên chế công chức hiện có, số công chức nghỉ hưu, số nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch tuyển dụng công chức dự kiến thực hiện trong năm 2020.

### - Một số đơn vị chưa giảm biên chế năm 2020 theo lộ trình tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh do hiện nay thực hiện chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc nhiều so với số công chức hiện có, đang sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc do biên chế được giao thấp như các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thanh tra tỉnh. Vì vậy, các đơn vị này sẽ xem xét thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2021.

### *3.1.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2020: 186, tăng 06 chỉ tiêu so với năm 2019, cụ thể:

### - Tăng 07 chỉ tiêu tại các đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (06); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01).

Lý do: Chuyển 06 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP từ Văn phòng Đoàn ĐBQH chuyển về; bổ sung 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thay thế 01 biên chế lái xe thuộc biên chế công chức sẽ nghỉ hưu cuối năm 2020.

- Giảm 01 chỉ tiêu tại Sở Tài chính do chưa sử dụng và xét nhu cầu không cần thiết.

### 3.2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 (do ngân sách Nhà nước đảm bảo)

***3.2.1 Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo:*** giao: **26.502** (bằng biên chế Bộ Nội vụ dự kiến giao cho tỉnh Hà Tĩnh) giảm 578 biên chế so với Bộ Nội vụ giao năm 2019; tỷ lệ giảm so với biên chế năm 2015: Đạt 8,97% (giảm 2.612 biên chế so với năm 2015).

**Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:**

### + Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: giao: 22.247 biên chế (Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 483; Bậc học Mầm non và phổ thông các cấp: 21.586; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và GDTX cấp huyện: 159; Trung tâm BD NVSP và GDTX tỉnh: 19), tăng 800 biên chế so với biên chế giao năm 2019.

+ Sự nghiệp Y tế: 2.921 biên chế, giảm 1.272 biên chế so với biên chế giao năm 2019.

### + Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao, Du lịch: 402 biên chế, giảm 03 biên chế so với biên chế giao năm 2019.

### + Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 98 biên chế, bằng biên chế giao năm 2019.

### + Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: 183 biên chế, bằng biên chế giao năm 2019.

### + Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: 651 biên chế, tăng 06 biên chế giao năm 2019.

### b) Biên chế tăng, giảm của kế hoạch năm 2020 so với kế hoạch năm 2019

### *\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*: tăng 800 biên chế. Cụ thể:

- Bậc học mầm non và phổ thông các cấp:

+ Mầm non: Kế hoạch giao 5.885 biên chế, tăng **953** biên chế.

+ Tiểu học: Kế hoạch giao 6.974, tăng **70** biên chế (trong đó tăng 127 biên chế giáo viên do tăng 81 lớp; giảm: quản lý (25), đội (18) và hành chính (14)).

### + THCS: Kế hoạch giao 5.530, giảm 43 biên chế (trong đó giảm giáo viên (13), quản lý (11), đội (02) và hành chính (17)).

### + THPT: Kế hoạch giao 3.013, giảm 30 biên chế (trong đó giảm 31 biên chế giáo viên và tăng 01 biên chế hành chính cho Trường THCS và THPT Dân tộc Nội trú Hương Khê).

### + Dôi dư: 214 (bậc THCS), giảm 24 biên chế dôi dư so với năm 2019.

### - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: Giảm 02 biên chế (tăng Lộc Hà (02); giảm: Hương Khê (02), Vũ Quang (01) và Hương Sơn (01)).

- Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 483, giảm **18** biên chế chuyển sang biên chế tự chủ, gồm: Trường Đại học Hà Tĩnh (14), Trường Cao đẳng Y tế (03); Trường Cao đẳng Nguyễn Du (03); Trường Cao đẳng Việt - Đức (01).

### Lý do tăng, giảm biên chế:

- Tăng biên chế do:

### + Bổ sung 885 biên chế để tuyển dụng giáo viên mầm non từ số hợp đồng theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND hiện có.

+ Bổ sung 28 biên chế nhân viên hỗ trợ phục vụ để tuyển dụng nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND vào các trường mầm non (Thạch Hà 07; Can Lộc 05; Đức Thọ 08; Hương Sơn: 08) và 01 biên chế cho Trường THCS và THPT Dân tộc Nội trú Hương Khê để thực hiện Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh (bố trí trong số 105 hợp đồng nhân viên y tế 240/QĐ-UBND hiện có).

### + Tăng số lớp nên điều chỉnh số giáo viên đảm bảo định mức biên chế giáo viên/lớp (mầm non, tiểu học).

### - Giảm biên chế do:

### + Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và thực hiện sáp nhập xã sẽ giảm số lượng trường học: Giảm số biên chế viên chức quản lý và hành chính.

### + Giảm số biên chế viên chức dôi dư tại bậc học THCS do nghỉ hưu, nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND.

### *\* Sự nghiệp Y tế*: Giảm 1.272 biên chế so với năm 2019, cụ thể:

### - Tăng 100 biên chế tại các đơn vị sự nghiệp:

### + Tăng 24 biên chế sự nghiệp thuộc Sở Y tế: Bệnh viện Phổi (03); Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Thực phẩm - Mỹ phẩm (04); Trung tâm Pháp y - Giám định y khoa (05); Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (12).

+ Tăng 76 biên chế Trạm y tế xã tuyển dụng nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND để thực hiện Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh (bố trí trong số 105 hợp đồng nhân viên y tế 240/QĐ-UBND hiện có): thị xã Kỳ Anh (03); huyện Kỳ Anh (08); Cẩm Xuyên (08); thành phố (03); Thạch Hà (08); Can Lộc (06); Đức Thọ (19); thị xã Hồng Lĩnh (01); Hương Sơn (08); Hương Khê (05), Nghi Xuân (03) và Lộc Hà (03). Trong đó đã cân đối 51 chỉ tiêu hiện có của Trạm Y tế chưa tuyển dụng vì thế chỉ bổ sung mới 25 biên chế.

- Giảm 1.372 biên chế tại các đơn vị sự nghiệp, gồm:

### + Giảm 1.314 biên chế tại: Bệnh viện đa khoa tuyến huyện tự chủ nhóm II gồm Hương Sơn (137), Đức Thọ (189), Can Lộc 146), Nghi Xuân (120), Lộc Hà (104), Hương Khê (172), thị xã Kỳ Anh (183), Cẩm Xuyên (121), thành phố Hà Tĩnh (142);

### + Giảm 05 biên chế Trung tâm y tế dự phòng huyện: Nghi Xuân (01); Cẩm Xuyên (01); Hương Khê (03);

### + Giảm 02 biên chế Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện: Nghi Xuân (01); Can Lộc (01).

### + Giảm 51 biên chế Trạm Y tế xã thuộc các huyện: Lộc Hà (02), Can Lộc (10), Đức Thọ (10), Nghi Xuân (03), Cẩm Xuyên (08), Thạch Hà (07); thành phố Hà Tĩnh (01), Hương Khê (03), Hương Sơn (07).

### Lý do tăng, giảm biên chế:

- Tăng biên chế Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Thực phẩm - Mỹ phẩm để thực hiện nhiệm vụ bổ sung thêm chức năng kiểm nghiệm thực phẩm; tăng biên chế Trung tâm Pháp y - Giám định y khoa để tuyển dụng bác sỹ, đào tạo để bổ sung đội ngũ giám định pháp y; bổ sung biên chế cho phòng Chỉ đạo tuyến của bệnh viện Phổi để thực hiện tốt nhiệm vụ; tăng 12 biên chế Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tuyển dụng 18 hợp đồng đang làm nhiệm vụ methanol - hợp đồng có chủ trương của tỉnh (vì có 6 biên chế chưa sử dụng).

- Tăng biên chế Trạm Y tế để tuyển dụng nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND trừ số biên chế đã bổ sung tại các trường mầm non. Thực hiện Văn bản số 681/HĐND ngày 04/11/2019 của HĐND tỉnh, không bố trí biên chế nhân viên y tế hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND về Trung tâm Y tế hoặc Bệnh viện đa khoa huyện vì các Bệnh viện tự chủ nhóm 2 chuyển biên chế ngân sách nhà nước cấp sang đơn vị tự đảm bảo kinh phí; việc bổ sung nhân viên y tế về Trạm Y tế quản lý phù hợp Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh chuyển nhiệm vụ y tế học đường về Trạm Y tế.

- Giảm biên chế do: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; giảm biên chế hiện chưa sử dụng các Bệnh viện, Trạm y tế, Trung tâm DSKHHGĐ để thực hiện tổ chức lại thành Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19; giảm biên chế nhà nước cấp ngân sách chuyển sang biên chế đơn vị sự đảm bảo kinh phí đối với 09 bệnh viện tuyến huyện nhóm II.

### *\* Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Giảm 03 biên chế so với năm 2019. Trong đó giảm 04 biên chế do thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể: Trung tâm Văn hóa Truyền thông các huyện: Cẩm Xuyên (01); Can Lộc (02); Hương Sơn (01) và tăng 01 biên chế Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao để thực hiện nhiệm vụ đào tạo huấn luyện các tuyến bóng đá trẻ đạt mục tiêu về phát triển bóng đá Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 154/2019/NQ-HĐND ngày 15/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### \* Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Tăng 06 biên chế giao năm 2019 tại đơn vị Trung tâm Trợ giúp pháp lý (02) nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trợ giúp pháp lý trước nhu cầu ngày càng cao; Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư (01); Đội quản lý trật tự đô thị thị xã Kỳ Anh (03) để thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ.

### *3.2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2020: 139, trong đó giảm 20 chỉ tiêu so với năm 2019, cụ thể tại các Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện: Hương Sơn (03); Đức Thọ (02); Can Lộc (02); Nghi Xuân (02); Lộc Hà (01); Hương Khê (02); thị xã Kỳ Anh (03); Cẩm Xuyên (02); thành phố Hà Tĩnh (02). Trung tâm Y tế dự phòng Lộc Hà (01) và tăng 01 chỉ tiêu Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao để thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dịch vụ thể thao, chăm sóc mặt cỏ, bảo quản duy trì cơ sở vật chất tại sân vận động tỉnh.

### 3.3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể

### *3.3.1. Số người làm việc*

### Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể giao năm 2020 giao: 96 người làm việc và 45 định mức hỗ trợ ngân sách, giảm 13 người làm việc và tăng 07 định mức hỗ trợ so với năm 2019.

Lý do giảm: Từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho hội theo nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đặt hàng theo lộ trình phù hợp. Rà soát số cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội và số người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao hiện có của đơn vị để xây dựng kế hoạch biên chế năm 2020. Cụ thể:

- Chuyển 13 người làm việc được giao sang định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước: Quỹ Phát triển phụ nữ (01); Hội Chữ Thập đỏ tỉnh (01); Hội Người mù tỉnh (01); Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh (01); Liên hiệp các hội KHKT tỉnh (01); Hội Đông y tỉnh (01); Liên minh Hợp tác xã (02); Hội Chữ Thập đỏ các huyện: Thạch Hà (01). Đức Thọ (01), Hương Sơn (01); Hội Người mù thành phố Hà Tĩnh (01); Người cao tuổi huyện Nghi Xuân (01).

- Giảm 01 người làm việc được giao: Hội Người mù (01).

- Giảm 07 định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước: Hội Người mù các huyện: Cẩm Xuyên (01), Hương Khê (01), Lộc Hà (02), thị xã Hồng Lĩnh (01); Hội Người cao tuổi các huyện: Hương Khê (01), Can Lộc (01).

- Tăng 01 người làm việc Hội Chữ thập đỏ thị xã Hồng Lĩnh nhằm cân đối số người làm việc đồng đều giữa các Hội Chữ thập đỏ cấp huyện.

- Tăng 01 định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước: Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi.

***3.3.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP***

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2019: 08 chỉ tiêu, giữ nguyên chỉ tiêu so với năm 2019.

### 3.4. Báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí

### UBND tỉnh báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí năm 2020: 3.861 người làm việc và 40 hợp đồng 68, tăng 1.861 người làm việc và 19 hợp đồng 68 so với kế hoạch giao năm 2019. Cụ thể:

### - Tăng 1.757 người làm việc do Bệnh viện đa khoa tuyến huyện tự chủ nhóm II gồm Hương Sơn (154), Đức Thọ (198), Can Lộc (181), Nghi Xuân (138), Lộc Hà (164), Hương Khê (178), thị xã Kỳ Anh (289), Cẩm Xuyên (156) và thành phố Hà Tĩnh (291); Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vũ Quang (05); Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Kỳ Anh (03).

- Tăng 64 người làm việc tự chủ cho Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Hà (36) và Hồng Lĩnh (28) do tăng chỉ tiêu giường bệnh.

- Tăng 18 người làm việc cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Đại học Hà Tĩnh (14); Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh (01); Cao đẳng Nguyễn Du (03).

- Tăng 23 người làm việc cho sự nghiệp khác: Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (06); Ban Quản lý các cảng cá, bến cá (03); Bộ phận chuyên trách giúp việc biên chế Phụ trách giải phòng mặt bằng thị xã Kỳ Anh (04); Văn phòng Đăng ký đất đai (10).

- Giảm 01 biên chế Ban BT- HT-TĐC thủy điện Ngàn Trươi - Cẩm Trang

### *(Kèm theo các Phụ lục báo cáo)*

### 4. Một số giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế năm 2020

### Thực hiện kế hoạch biên chế năm 2020 gắn với triển khai các nội dung theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, cụ thể:

### - Tiếp tục rà soát, đánh giá hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân theo Nghị quyết số 18, 19 và các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### - Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính theo quy định của Chính phủ gắn với việc thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015- 2021 của tỉnh. Từng bước bố trí biên chế được giao theo đúng vị trí việc làm đươc phê duyệt.

### - Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức còn thiếu so với biên chế được giao (công chức sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; viên chức các Ban Quản lý rừng phòng hộ, kế toán trường Trung học phổ thông...). Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào số lượng người làm việc được HĐND tỉnh giao và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng.

- Nghiên cứu, tham mưu chế độ chính sách đối với viên chức các đơn vị có tính chất đặc thù như Ban Quản lý rừng phòng hộ, Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội, các nghệ sĩ, nghệ nhân.

### - Tiếp tục triển khai chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị, theo đó: Mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% biên chế so với năm 2015. Thực hiện nguyên tắc số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số công chức đã ra khỏi biên chế; 50% số biên chế còn lại để bổ sung cho những lĩnh vực cần tăng và để thực hiện tinh giản biên chế gắn với xác định vị trí việc làm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

### - Đối với biên chế thuộc sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:

+ Kịp thời xây dựng và thực hiện Đề án phát triển giáo dục của cơ quan, đơn vị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng định mức sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định của Trung ương gắn với chất lượng dạy học.

+ Tiếp tục cân đối, điều chuyển giáo viên đối với những môn còn thừa, thiếu giữa các bậc học; đẩy mạnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

### + Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục để có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp theo hướng đáp ứng yêu cầu dạy liên môn tích hợp và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên dạy môn chuyên biệt, bố trí dạy nhiều môn hợp lý, kiêm nhiệm công tác khác để cân đối thời gian lao động trong các trường học, nhất là ở trường có quy mô nhỏ.

+ Đối với bậc học mầm non: Có giải pháp đảm bảo trẻ dưới 36 tháng được đến trường ở những địa phương ít có khả năng xã hội hóa giáo dục, đang có nguồn lực cơ sở vật chất (phòng học chưa thực hiện) và người dân có nhu cầu hỗ trợ kinh phí.

- Chủ động rà soát, đánh giá khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập về tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản...để xây dựng lộ trình giao biên chế tự chủ.

- Thực hiện quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị tự chủ một phần biên chế theo quy định.

Trên đây là báo cáo thực hiện biên chế năm 2019, kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |